

HAI MƯƠI NĂM QUAN HỆ PHÁP - VIỆT NAM (1975 – 1995)

(PHẦN TIẾP THEO)

TS. Nguyễn Thị Hạnh

Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Có thể nói năm 1982 là năm “*được mùa*” của mối quan hệ Việt – Pháp bởi liên tiếp diễn ra các cuộc gặp gỡ và thăm viếng quan trọng. Từ ngày 7 đến ngày 14 tháng 10 năm 1982, lần đầu tiên từ khi Việt Nam thống nhất, một phái đoàn nghị sĩ Pháp sang thăm chính thức Việt Nam.¹

Pháp đã tài trợ cho việc xây dựng khoa tiếng Pháp - Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội, chịu trách nhiệm đào tạo giáo viên dạy tiếng Pháp ở các trường phổ thông. Pháp cũng tài trợ cho việc sửa chữa và tu bổ lại Viện Pháp ngữ tại thành phố Hồ Chí Minh.² Trong điều kiện khi hợp tác kinh tế và chính trị đang còn gặp nhiều cản trở bởi những bất đồng về chính trị thì phát triển hợp tác về văn hoá chính là sự đảm bảo chắc chắn nhất cho mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Pháp. Đây cũng chính là một trong những mục tiêu mà chính phủ Pháp cố gắng duy trì ở các nước vốn là thuộc địa cũ của mình. Sự hợp tác văn hoá ngày càng được thúc đẩy mạnh mẽ bằng các hoạt động trao đổi nghệ thuật: tổ chức liên hoan phim tại

Paris, xuất bản các tác phẩm thơ song ngữ v.v.

Bên cạnh đó, sự hợp tác về kỹ thuật ngày càng được tăng cường, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, khoa học: Pháp giúp đỡ Việt Nam hiện đại hoá bệnh viện Xanh Pôn tại Hà Nội, ký nhiều thoả thuận hợp tác giữa Đại học Tổng hợp Hà Nội với Đại học Paris VII, hợp tác với các trung tâm nghiên cứu của Pháp trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Ngày 6/2/1983, Bộ trưởng Y tế của Pháp Jack Ralite đến thăm Việt Nam. Chuyến đi này được đánh giá là một bước tiến mới trong mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Pháp nói chung và trên lĩnh vực y tế nói riêng. Trên thực tế, Pháp hết sức chú trọng đến mối quan hệ hợp tác về y tế đối với Việt Nam, thực hiện chương trình hợp tác đầu tiên ở châu Á là với Việt Nam. Bộ trưởng Y tế của Pháp đánh giá: “*Việc hợp tác với Việt Nam trên lĩnh vực y tế cần phải thoát ra khỏi sự hợp tác mang tính cứu trợ mà phải đẩy lên một tầm cao mới đó là sự hợp tác trong lĩnh vực đào tạo nhân lực, trang thiết bị y tế, các phòng thí nghiệm và tiến tới giúp đỡ Việt Nam có thể sản xuất được nhiều loại thuốc, sản xuất những trang thiết bị y tế đơn giản ; giúp đỡ để Việt Nam*

¹ Le Monde, le 7 octobre 1982. (Báo Le Monde ngày 7/10/1982).

² Viện Pháp ngữ tại thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm văn hoá lớn nhất mà Pháp đầu tư ở nước ngoài với 58 nghìn đầu sách, hàng nghìn bộ phim, phòng chiếu phim, phòng học tiếng...v.v. (TG)

*có thể sử dụng và duy trì, bảo dưỡng các loại máy móc y tế hiện đại.”*³

Cả hai bên đã ký kết một Nghị định thư về sự hợp tác trên lĩnh vực y và dược. Nghị định này được đánh giá là một quá trình xây dựng mà cả hai bên Pháp và Việt Nam đều có lợi. Bộ trưởng Pháp đã đánh giá rất cao nguồn nhân lực của Việt Nam trong khả năng hợp tác: *“Việt Nam có một đội ngũ bác sĩ và y tá có trình độ cao và đông đảo. Tuy nhiên, họ lại thiếu các phương tiện kỹ thuật hiện đại. Trước tình hình này, chính phủ Pháp cần phải thúc đẩy hơn nữa sự hợp tác, tìm kiếm các sự trợ giúp thông qua các tổ chức phi chính phủ để giúp Việt Nam có thể phát huy được khả năng của mình.”*⁴

Sau chuyến đi thăm Việt Nam của Jack Ralite, dư luận Pháp đánh giá cao khả năng hợp tác giữa Pháp và Việt Nam và cho rằng Việt Nam chính là *“quân chủ bài”* của Pháp ở châu Á. Tiếp ngay sau đó, hàng loạt các kế hoạch thăm Việt Nam của các bộ trưởng chủ chốt của Pháp được đề ra: chuyến thăm của Ngoại trưởng vào tháng 3/1983, của Bộ trưởng Giao thông Vận tải tháng 4/1983 v.v. Các chuyến thăm này đều tập trung vào việc

tìm ra các giải pháp để thúc đẩy hơn nữa sự hợp tác giữa Pháp và Việt Nam.

Kết quả của những chuyến thăm đó được thể hiện thông qua những hoạt động cụ thể: Năm 1983, có khoảng 125 học bổng ngắn hạn và dài hạn được trao cho các sinh viên và thực tập sinh Việt Nam; Hợp tác về văn hoá và khoa học được tiến hành thông qua sự liên kết giữa các trường và các viện của Việt Nam với các trường, viện của Pháp như: Đại học Paris VII, Đại học Orsay, Đại học Grenoble; Viện Pasteur, Khoa Ung thư học của Viện Gustave-Roussy... Hiệp ước hợp tác được ký kết giữa Trung tâm Nghiên cứu khoa học Quốc gia Pháp (CNRS) và Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Hàng năm, có tới 150 chuyên gia Pháp trên các lĩnh vực tới Việt Nam trong khoảng thời gian 3 tháng để hợp tác trong nghiên cứu khoa học.⁵

Chuyến thăm của Bộ trưởng Giao thông vận tải Pháp Charles Fiterman vào tháng 5/1984 đã giúp tăng cường hơn nữa sự hợp tác trên lĩnh vực giao thông và cũng được đánh giá là làm phát triển hơn nữa mối quan hệ giữa hai nước.⁶ Các vấn đề hợp tác hai bên được trao đổi cụ thể: viện trợ và bán rẻ những máy móc, trang thiết bị của hàng không và đường sắt, tăng cường trao đổi các chuyên gia và các đoàn hợp tác khoa học,

³ Daniel Roussel, *“Jack Ralite à Hanoi”*, Le Monde, le 7 février 1983. (*“Jack Ralite đến Hà Nội”*, Báo Le Monde ngày 7/02/1983).

⁴ Le discours du Ministre français de la Santé en visite au Vietnam du 6 au 9 février 1983, cité dans Le Monde du 10 février 1983 par Daniel Roussel, *“Le voyage de Jack Ralite marque une nouvelle étape des relations entre Paris et Hanoi”*. (Bài phát biểu của Bộ trưởng Y tế Pháp nhân chuyến thăm Việt Nam ngày 6/02/1983, được trích đăng trong báo Le Monde ngày 10/02/1983, trong bài viết của Daniel Roussel, *“Chuyến thăm của Jack Ralite đánh dấu một bước phát triển mới trong quan hệ giữa Paris và Hà Nội”*).

⁵ Le Firago, *“Paris – Hanoi: Relation sans nuages”*, le 11 avril 1984. (Báo Le Firago, *“Paris-Hà Nội: Mối quan hệ tốt đẹp”*, ngày 11/04/1984).

⁶ L’Humanité, *“Les transports : un objectif prioritaire”*, par Daniel Roussel, le 1^{er} juin 1984. (Báo L’Humanité ngày 1/06/1984, *“Giao thông vận tải: Mục tiêu được ưu tiên”* của Daniel Roussel).

hợp tác giữa Hàng không Việt Nam và Hàng không Pháp...

Bên cạnh đó, tại thành phố Hồ Chí Minh, Viện Pasteur Paris đã viện trợ xây dựng một phòng thí nghiệm để sản xuất vắc xin. Công việc này có ý nghĩa to lớn đối với sức khoẻ cộng đồng.

Ngày 21/4/1984, Bộ trưởng Bộ Hợp tác và Phát triển của Pháp Christian Nucci tới Hà Nội để dự lễ khánh thành khoa tiếng Pháp do phía Pháp tài trợ.⁷ Trên lĩnh vực hợp tác văn hoá, khoa học kỹ thuật, Pháp tài trợ cho Việt Nam 12,4 triệu francs năm 1980 và tăng lên tới 28,7 triệu francs năm 1984.⁸ Pháp là một trong những đối tác châu Âu đầu tiên của Việt Nam hợp tác trên các lĩnh vực văn hoá, khoa học và kỹ thuật. Pháp cũng là nước duy nhất không thuộc phe xã hội chủ nghĩa tiếp tục giúp đỡ Việt Nam trên phương diện chính phủ trong giai đoạn này.

Ở nhiều trường trung học tại Hà Nội, chương trình đào tạo tiếng Pháp cũng phát triển nhanh chóng và đạt hiệu quả. Bên cạnh đó, Pháp còn ký những cam kết giúp đỡ đào tạo tiếng Pháp ở trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Học viện Quan hệ Quốc tế. Nhiều suất học bổng ngắn hạn (6 tháng) và dài hạn

(2 năm) được trao cho các sinh viên hoặc cán bộ nghiên cứu của Việt Nam để đào tạo giáo viên tiếng Pháp hoặc để học ở các ngành cụ thể như: ngoại thương, viễn thông, du lịch và nhất là trên lĩnh vực y tế cộng đồng.

Tình hình chính trị quốc tế và khu vực có sự thay đổi đã khiến Pháp và Việt Nam phải nhanh chóng hơn nữa tìm kiếm những giải pháp tốt nhất cho mình. Ngày 17/5/1985, một đoàn đại biểu các nhà doanh nghiệp Pháp tới thăm Việt Nam bao gồm 18 doanh nghiệp lớn, trong đó có đại diện của các ngân hàng lớn của Pháp: Crédit Lyonnais, Ngân hàng Ngoại thương Pháp (BFCE) và Indosuez. Chuyến đi này được coi là sự thăm dò thị trường của các doanh nghiệp Pháp. Một trong những thị trường mà các nhà đầu tư Pháp quan tâm đó là đầu tư vào các sản phẩm có thể xuất khẩu đầu tiên và trực tiếp sang thị trường Lào, Campuchia và các nước Đông Nam Á khác.

Sự có mặt của các nhà doanh nghiệp lớn của Pháp tại Việt Nam không phải là một sự ngẫu nhiên. Paris đã bắt đầu nghĩ đến một tương lai gần khi mà vấn đề Campuchia đi vào giai đoạn cuối, và một hiệp định về Campuchia được ký kết. Khi đó, một tương lai không xa sẽ là sự hoà giải giữa Việt Nam và Trung Quốc. Thị trường đầy tiềm năng Việt Nam sẽ tuột khỏi tay Pháp nếu nước này không tranh thủ cơ hội. Bên cạnh đó, phía Việt Nam cũng cần tìm kiếm một sự liên kết bền vững để phát triển kinh tế sau khi vấn đề Campuchia được giải quyết. Mặt khác, sự giúp đỡ ngày càng giảm sút của các

⁷ Khoa Tiếng Pháp của trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội được xây dựng từ năm 1979, hoàn thành vào tháng 4/1984 và ngay từ năm học đầu tiên đã đón nhận tới 500 sinh viên (với khả năng tiếp nhận 1.200 sinh viên) và với một đội ngũ giáo viên tiếng Pháp có trình độ cao là 30 người, 4 giáo viên bản ngữ có nhiệm vụ đào tạo nâng cao trình độ cho các giáo viên tiếng Pháp (TG).

⁸ Le Monde, le 21 avril 1984, (Báo Le Monde ngày 21/04/1984).

nước XHCN mà đặc biệt là Liên Xô không còn đủ đáp ứng cho nhu cầu ngày càng tăng của Việt Nam. Việt Nam cần phải tìm những giải pháp khác. Đây chính là thời điểm Pháp cần phải tăng cường mối quan hệ đối với Việt Nam nếu không muốn bỏ lỡ cơ hội đối với cả khu vực.⁹

Tháng 1/1986, một chương trình hợp tác được ký kết giữa Thư viện Quốc gia Paris và Thư viện Quốc gia Hà Nội. Theo nội dung hiệp định thì Việt Nam là một trong những nước được Pháp cung cấp sách và tạp chí đặc biệt trên lĩnh vực khoa học và kỹ thuật.¹⁰ Pháp chịu trách nhiệm đào tạo các kỹ thuật viên nghe nhìn và cung cấp khoảng năm mươi giờ chương trình tivi trên các lĩnh vực thể thao, văn hoá hàng năm.

* Như vậy, trong những năm từ 1975 đến 1989, mối quan hệ Việt Nam-Pháp đầy những bước thăng trầm do tác động của bối cảnh khu vực và quốc tế cũng như bị ảnh hưởng bởi tình hình cụ thể trong từng nước. Quan hệ giữa Pháp và Việt Nam đã có bước khởi đầu hết sức tốt đẹp ngay sau khi Việt Nam giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ 1975-1977. Tuy nhiên, từ cuối năm 1977, mối quan hệ này lại bị giảm sút khi vấn đề Campuchia xảy ra, Việt Nam bị cô lập và lên án bởi hầu hết các nước trong khu vực và các nước tư bản trên thế giới.

⁹ Le Monde, “*Délégation d’hommes d’affaires français*”, le 17 mai 1985. (Báo Le monde ngày 17/05/1985, “*Phái đoàn doanh nghiệp Pháp tới Việt Nam*”).

¹⁰ Chương trình mở rộng ảnh hưởng văn hoá Pháp mà chỉ Việt Nam và Libăng là hai nước trong khối Pháp ngữ nhận được sự giúp đỡ này (TG).

Mặc dù vậy, sự giảm sút và căng thẳng trong quan hệ Pháp-Việt diễn ra không lâu, bởi không giống như các nước tư bản phương Tây khác, chỉ lên án và cô lập Việt Nam, Pháp cùng với Thụy Điển và một số nước Bắc Âu khác như Phần Lan vẫn duy trì mối quan hệ hữu nghị với Việt Nam trong suốt những năm tháng khó khăn nhất. Không chỉ dừng lại ở đó, một mặt, Pháp giúp đỡ Việt Nam những phương tiện kỹ thuật, vật chất, lương thực để góp phần giúp Việt Nam vượt qua giai đoạn khó khăn, thiếu thốn nhất; Mặt khác, Pháp còn cố gắng phát huy vai trò trung gian của mình để tìm một giải pháp cho các vấn đề trong khu vực, nhờ đó Việt Nam có thể thoát khỏi tình trạng bị bao vây, cô lập và tiến tới hội nhập vào thế giới. Chính nhờ chính sách tích cực này của Pháp mà quan hệ Việt Nam – Pháp chỉ đóng băng trong một giai đoạn ngắn (1977-1981) rồi sau đó lại khởi sắc và tiếp tục phát triển trong một bối cảnh hết sức khó khăn và nhạy cảm của tình hình quốc tế và khu vực. Hơn lúc nào hết, giai đoạn 1981- 1989 đã thể hiện rõ chính sách đối ngoại nhất quán, tương đối độc lập và khôn khéo của Pháp trong việc giải quyết các vấn đề ở khu vực Đông Nam Á. Không bị ảnh hưởng nhiều bởi chính sách của Mỹ cũng như của các cường quốc khác như Trung Quốc, cũng không thực hiện chính sách “*đối đầu*” với Việt Nam như là xu thế chung của thế giới tư bản lúc đó, Pháp đã tìm cho mình một lối đi riêng trong mối quan hệ với Việt Nam. Pháp vừa kiên quyết phản đối Việt Nam trong vấn đề Campuchia, yêu cầu Việt Nam phải rút quân về nước và

“đóng băng” quan hệ chính trị và kinh tế để làm sức ép đối với Việt Nam về vấn đề này; Song bên cạnh đó, Pháp vẫn tích cực và chủ động xúc tiến sự hợp tác với Việt Nam trên các lĩnh vực văn hoá, khoa học-kỹ thuật, y tế và mang đến cho Việt Nam nhiều sự giúp đỡ, vừa giúp Việt Nam thoát ra khỏi tình trạng khó khăn, thiếu thốn, vừa sử dụng những sự hợp tác này để làm cơ sở, làm cầu nối cho việc giải quyết những bất đồng. Nhờ chính sách ngoại giao này mà trong những thời điểm khó khăn nhất, mối quan hệ giữa Việt Nam và Pháp chưa bao giờ bị gián đoạn. Những thành quả mà Pháp và Việt Nam đã đạt được trong giai đoạn khó khăn này đã là điểm tựa hết sức vững chắc để quan hệ Việt Nam-Pháp cất cánh trong giai đoạn sau.

Thời kỳ phát triển của mối quan hệ Pháp-Việt (1989-1995)

Cuối thập kỷ 80 của thế kỉ XX, tình hình thế giới và khu vực đã có những biến đổi to lớn và tác động không nhỏ tới các mối quan hệ quốc tế. Với việc Mỹ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh Lạnh, xu thế đối đầu giữa hai hệ thống chính trị - xã hội đối lập trên thế giới không còn nữa, thay vào đó là xu thế vừa hợp tác vừa đấu tranh. Quan hệ quốc tế cũng thay đổi theo chiều hướng ưu tiên hàng đầu cho sự phát triển kinh tế. Sự khác biệt về thể chế chính trị không còn là rào cản ngăn cách của sự hợp tác kinh tế nữa. Nền kinh tế thế giới bước vào một cuộc chạy đua toàn cầu mà trong đó lợi ích kinh tế được đặt lên hàng đầu. Xu hướng mới này

thực sự vừa là thách thức, song lại vừa là cơ hội đối với những nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Dưới tác động của sự thay đổi tình hình thế giới, tình hình khu vực cũng có những biến chuyển to lớn. Với việc Việt Nam rút toàn bộ quân đội ra khỏi Campuchia, quan hệ đối đầu giữa hai khối nước ở Đông Nam Á cũng chấm dứt. Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc cũng phát triển theo chiều hướng từng bước được cải thiện để tiến tới bình thường hóa.

Những yếu tố trên đã có tác động sâu sắc đến mối quan hệ Việt-Pháp. Xu hướng hợp tác, cùng phát triển của khu vực, đặc biệt là việc chấm dứt mâu thuẫn về Campuchia cũng như việc nền kinh tế Việt Nam ngày càng hoà nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới thực sự trở thành mảnh đất tốt cho mối quan hệ Pháp-Việt phát triển.

Cả Pháp và Việt Nam đều nhận thấy sự cần thiết phải gắn bó với nhau. Phía Việt Nam, bắt đầu trên con đường hội nhập của mình với muôn vàn khó khăn, do vậy việc tăng cường quan hệ với Pháp thực sự là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự thành công. Thêm vào đó, với việc Liên Xô sụp đổ năm 1991, chỗ dựa cuối cùng và duy nhất của Việt Nam về kinh tế không còn nữa. Để tồn tại và hoà nhập vào nền kinh tế thế giới, Việt Nam cần dựa vào Pháp để làm cầu nối cho mình và hướng ra thế giới.

Về phía Pháp, bầu không khí hoà hoãn ở khu vực Đông Nam Á thực sự là điều kiện lý

tưởng để Pháp thực hiện những tính toán và lợi ích của mình là giữ vững và củng cố ảnh hưởng ở Đông Dương, mở rộng ảnh hưởng ra các nước trong khu vực vốn gắn liền với quyền lợi chiến lược của Pháp ở châu Á mà Pháp bằng mọi giá phải giữ cho bằng được. Bên cạnh đó, việc bình thường hoá ở khu vực Đông Nam Á lại cũng đặt ra cho Pháp thách thức đó là sự cạnh tranh với việc mở rộng ảnh hưởng của các cường quốc khác. Muốn giữ vững chỗ đứng của mình ở đây, Pháp cần phải tăng cường củng cố mối quan hệ với Việt Nam - đất nước ngày càng trở nên quan trọng và có uy tín trong khu vực. Đối với Pháp, Việt Nam luôn là một đối tác quan trọng và đầy tiềm năng.

Như vậy, xuất phát từ những nhu cầu trên mà cả Việt Nam và Pháp đã tranh thủ mọi cơ hội, tăng cường sự hợp tác của mình ngay từ khi vấn đề Campuchia được giải quyết. Quan hệ Việt-Pháp trong giai đoạn này được khái quát trên ba phương diện: quan hệ chính trị - ngoại giao, quan hệ kinh tế và quan hệ hợp tác văn hoá - xã hội.

Quan hệ chính trị-ngoại giao

Quan hệ chính trị - ngoại giao giữa hai nước khởi sắc ngay khi việc giải quyết vấn đề Campuchia mới chỉ bước vào giai đoạn cuối. Ngày 28/2/1989, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Pháp Henri Nallet đã tới thăm Việt Nam với mục đích nhằm nối lại sự hợp tác, vốn bị giảm sút từ năm 1982.¹¹ Chỉ vài tháng sau đó, từ ngày 20 đến ngày 22/6/1989, Bộ

trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Cơ Thạch sang thăm chính thức nước Pháp. Mục đích chuyến thăm là nhằm phục hồi quan hệ chính trị song phương giữa hai nước vốn bị ‘đóng băng’ ngay từ khi Việt Nam can thiệp vào Campuchia. Chuyến thăm ghi dấu ấn bằng sự đón tiếp của Tổng thống Francois Mitterrand và việc ký kết “*Hiệp định hợp tác kinh tế, công nghiệp, văn hoá, khoa học và kỹ thuật*”, đồng thời thành lập Ủy ban Hỗn hợp của hai nước, có nhiệm vụ xem xét mỗi năm một lần tình hình quan hệ hai bên trên các lĩnh vực hợp tác hiện tại và đề xuất phương hướng phát triển những quan hệ đó trong tương lai.¹²

Bắt đầu từ năm 1990, sau khi Hội nghị quốc tế Paris về Campuchia kết thúc (8/1989) và sau khi đợt cuối cùng của quân Việt Nam rút khỏi Campuchia (9/1989), mối quan hệ Pháp - Việt Nam thực sự tăng tốc. Ngày 23/2/1990, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp Roland Dumas đã tới thăm chính thức Việt Nam. Bộ trưởng đã có nhiều cuộc tiếp xúc với các nhà lãnh đạo Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh, bắt đầu khởi động cho việc thành lập các phái đoàn hỗn hợp của hai nước trong các chương trình hợp tác. Quyết tâm của chính phủ Pháp tăng cường mối quan hệ giữa hai nước được Bộ trưởng Pháp khẳng định trong lần gặp gỡ này.¹³

¹¹ Le Monde du 28 janvier 1990. (Báo Le Monde ngày 28/01/1990).

¹² Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch thăm Pháp, Hồ sơ 27, Vụ Châu Âu II, Bộ Ngoại giao.

¹³ Le Monde du 23 février 1990. (Báo Le Monde ngày 23/02/1990).

Tháng 11/1991, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp Roland Dumas lại một lần nữa sang thăm Việt Nam cùng với phái đoàn của các nhà kinh doanh Pháp. Mục đích chuyến thăm, bên cạnh việc trao đổi về quan hệ hai nước, các vấn đề khu vực, quốc tế thì hai bên còn tập trung bàn bạc về việc Pháp giúp Việt Nam trong việc mở rộng hơn nữa quan hệ với các nước trong Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (EEC), các tổ chức tài chính quốc tế. Bởi trên thực tế, mặc dù Việt Nam đã hoàn toàn rút quân khỏi Campuchia song vẫn còn nhiều vấn đề khúc mắc chưa được giải quyết thỏa đáng mà nhất là những quy chế vận hành của nền kinh tế Việt Nam chưa đủ lấy được sự tin cậy của các nước và nhiều tổ chức kinh tế, tài chính của thế giới. Việt Nam bày tỏ sự mong muốn thiết lập và tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức như Cộng đồng Kinh tế Châu Âu, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và nhiều tổ chức tài chính quốc tế khác. Phía Pháp khẳng định sẽ giúp Việt Nam khai thông được mối quan hệ với các tổ chức này, cũng như tăng cường được quan hệ với các nước trong EEC và Tổ chức Các nước nói tiếng Pháp.¹⁴

Chuyến thăm này được đánh giá là một bước khởi điểm tốt đẹp trong quan hệ hai nước và là bước chuẩn bị cho chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Pháp Francois Mitterrand. Pháp thực sự đóng vai trò cầu nối giữa Việt Nam với các nước tư bản phương Tây.

¹⁴ Ủy ban Hỗn hợp và Hợp tác kinh tế, công nghiệp giữa Pháp và Việt Nam, Hồ sơ S40, Vụ Châu Âu II, Bộ Ngoại giao.

Tháng 2/1992, Jean Noel Jeanneney - Bộ trưởng Ngoại thương Pháp tới thăm Việt Nam. Trong bài phát biểu của mình, ông khẳng định : *“Nước Pháp luôn dẫn đầu trong câu lạc bộ ‘những người bạn của Việt Nam’. Pháp luôn ủng hộ Việt Nam trong chính sách mở cửa và bình thường hoá quan hệ với Quỹ tiền tệ quốc tế.”*¹⁵

Tháng 6/1992, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm tới thăm Pháp. Chuyến thăm này được đánh giá là thành công tốt đẹp. Thủ tướng Pháp đã ký với Bộ trưởng *“Hiệp định về khuyến khích và bảo hộ đầu tư”*. Đây chính là cơ sở để hai bên tiến hành mở rộng quan hệ đầu tư, buôn bán.

Tháng 10/1992, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Việt Nam Phan Văn Khải đã tới thăm Pháp. Trong chuyến thăm này, một lần nữa phía Pháp khẳng định lập trường ủng hộ của Pháp đối với việc Việt Nam có sự hợp tác với các tổ chức tài chính thế giới mà đặc biệt là Quỹ Tiền tệ Quốc tế.

Ngày 9/2/1993, Tổng thống Pháp Francois Mitterrand dẫn đầu đoàn đại biểu cao cấp của chính phủ Pháp tới thăm Việt Nam. Sự kiện này đánh dấu một mốc quan trọng trong lịch sử quan hệ Việt – Pháp bởi lần đầu tiên một vị Tổng thống nước Cộng hoà Pháp tới thăm chính thức Việt Nam và cũng là lần đầu tiên, một người đứng đầu nhà nước phương Tây tới thăm Việt Nam sau năm 1975. Trong bài diễn văn của mình, Tổng thống Pháp khẳng định mối quan hệ

¹⁵ Le Monde du 11 février 1992. (Báo Le Monde ngày 11/02/1992).

giữa Việt Nam và Pháp có truyền thống lịch sử lâu đời và việc tiếp nối truyền thống đó là điều mà cả Pháp và Việt Nam không thể không làm. *“Tôi có mặt ở đây là để khép lại quá khứ và mở ra một chương mới trong quan hệ hai nước. Tôi tin tưởng rằng giữa hai dân tộc chúng ta luôn tồn tại một mối quan hệ mật thiết thực sự và chúng ta mong muốn mối quan hệ này ngày càng phát triển hơn nữa.”*¹⁶

Tổng thống Pháp đề cập tới tất cả các vấn đề quan trọng mà cả hai nước đều quan tâm, bày tỏ quan điểm của Pháp về các vấn đề khó khăn mà Việt Nam đang gặp phải: Kêu gọi Mỹ bỏ lệnh cấm vận; Cam kết cùng sát cánh với Việt Nam để xây dựng một Campuchia hoà bình; Ủng hộ quan điểm Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN và tái hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế thế giới; Ủng hộ Việt Nam ký Hiệp định hợp tác với EEC và cam kết sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc giải quyết những khó khăn trong việc hợp tác với EEC của Việt Nam như nợ tồn đọng chưa trả hết, sự lạc hậu của nền kinh tế và những khó khăn của Việt Nam sau chiến tranh...vv. Tổng thống Pháp cam kết sẽ tăng viện trợ cho Việt Nam

và *“nước Pháp sẵn sàng phát triển với Việt Nam một sự hợp tác lâu dài và toàn diện.”*¹⁷

Trong chuyến thăm này, Việt Nam và Pháp đã ký 7 hiệp định về hợp tác kinh tế, luật pháp, y tế và văn hoá. Những hiệp định này là cơ sở pháp lý để hai bên đẩy mạnh quan hệ song phương và thực sự là cơ hội để Việt Nam bước đầu hoà nhập vào cộng đồng quốc tế. Chuyến thăm của Tổng thống Pháp tới Việt Nam được đánh giá là thành công rực rỡ và có một ý nghĩa to lớn đối với quan hệ hợp tác hai nước. Nó cũng chứng tỏ một điều, trong quá trình hội nhập của Việt Nam, Pháp thực sự đóng một vai trò tiên phong và có tầm quan trọng đặc biệt.

Tiếp ngay sau chuyến thăm của Tổng thống Pháp, tháng 6/1993, đoàn Đại biểu của Chính phủ Việt Nam do Thủ tướng Võ Văn Kiệt dẫn đầu đã sang thăm Pháp theo lời mời của Thủ tướng Pháp Eduard Balladur. Đây cũng là chuyến thăm đầu tiên của một Thủ tướng Việt Nam tới Pháp kể từ năm 1977. Trong chuyến thăm này, hai bên khẳng định lại những bàn bạc trong chuyến thăm của Tổng thống Francois Mitterrand, đồng thời xúc tiến một số hợp tác về kinh tế. Đặc biệt cả Pháp và Việt Nam đều nhấn mạnh sự tương đồng ý kiến và vai trò quan trọng của nhau trong việc cùng giải quyết vấn đề Campuchia và các vấn đề khu vực Đông

¹⁶ Vietnam allocution prononcée par M. François Mitterrand, Président de la République de France, lors du dîner d'Etat offert par le Président de la République socialiste du Vietnam et Madame Le Duc Anh, Hanoi, le 9 février 1993, Source : <http://www.doc.diplomatie.gouv.fr> (Bài phát biểu của Tổng thống Pháp François Mitterrand nhân chuyến thăm Việt Nam ngày 9/02/1993, Nguồn: Trang web của Bộ Ngoại giao Pháp).

¹⁷ Vietnam allocution prononcée par M. François Mitterrand, Président de la République de France, lors du dîner d'Etat offert par le Président de la République socialiste du Vietnam et Madame Le Duc Anh, Hanoi, le 9 février 1993, Source : <http://www.doc.diplomatie.gouv.fr>

Nam Á. Điều này có thể thấy rằng, lợi ích chiến lược của Pháp và Việt Nam ở khu vực Đông Nam Á gắn chặt với nhau. Việt Nam thông qua Pháp để hoà nhập một cách có hiệu quả hơn nữa vào khu vực và Pháp cũng thông qua Việt Nam làm cầu nối để quay lại ảnh hưởng của mình ở Đông Dương mà giờ đây ảnh hưởng của Pháp ở khu vực này, ngoài ý nghĩa chính trị còn gắn chặt với quyền lợi kinh tế.¹⁸

Nhằm tăng cường hơn quan hệ hợp tác song phương, những tháng đầu năm 1994, liên tiếp có các cuộc viếng thăm của các bộ trưởng Pháp tới Việt Nam: Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Ngoại thương, Bộ Văn hoá, Bộ Kinh tế v.v. Các chuyến thăm này mang tới một hơi thở mới cho Việt Nam cả về kinh tế và xã hội thông qua các cam kết giúp đỡ và hợp tác mà các bộ trưởng đưa ra. Tháng 7/1994, Bộ trưởng bộ Kinh tế Pháp Edmond Alphandéry tới thăm Việt Nam và mở lại tại Hà Nội Công ty Bảo hiểm Ngoại thương Pháp (COFACE – Compagnie Francaise d'Assurance pour le Commerce Extérieur), đồng thời đặt cơ sở cho hoạt động của Quỹ Phát triển Pháp tại Việt Nam (CFD-La Caisse Française de Développement.)

Ngày 24/11/1994, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp Alain Juppé đã tới thăm Việt Nam cùng với nhiều quan chức cấp cao của bộ Ngoại giao và các nhà doanh nghiệp Pháp.¹⁹

Bộ trưởng nhấn mạnh quan điểm của Pháp hết sức ủng hộ Việt Nam gia nhập ASEAN. Với tư cách sẽ là nước Chủ tịch Liên minh Châu Âu từ 1/1/1995, Pháp cam kết sẽ làm hết sức mình để thúc đẩy quan hệ Việt Nam - EU ngày càng thắt chặt hơn nữa và đặc biệt là sẽ củng cố quan hệ Pháp – Việt Nam.

Chỉ hơn hai năm sau chuyến thăm lịch sử của Tổng thống Pháp tới Việt Nam, một sự kiện đặc biệt khác đã diễn ra trong quan hệ ngoại giao hai nước: chuyến thăm của Chủ tịch nước Lê Đức Anh và nhiều quan chức cấp cao khác của Việt Nam tới Pháp ngày 7/5/1995 – nhân kỷ niệm 50 năm ngày chiến thắng phát xít và chỉ hai tháng trước khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của ASEAN. Chuyến thăm này được cả hai bên đánh giá cao bởi những cam kết hợp tác mà hai bên đã đạt được.

Như vậy, từ 1989 đến 1995 là một quãng thời gian không dài, song quan hệ Việt Nam - Pháp trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao đã có những bước tiến nhanh chóng. Xuất phát từ mối quan hệ truyền thống, từ những lợi ích chiến lược không thể tách rời, được thử thách qua các giai đoạn khó khăn, quan hệ Việt – Pháp phát triển nhanh chóng ngay khi có những điều kiện khu vực và quốc tế thuận lợi. Sự phát triển mạnh mẽ trên lĩnh vực quan hệ chính trị - ngoại giao là nền tảng vững chắc và là điều

¹⁸ Le Monde du 23 juin 1993. (A.F.P)(Báo Le Monde ngày 23/06/1993).

¹⁹ Le Monde du 25 novembre 1994. (Báo Le Monde ngày 25/10/1994).

kiện tiên quyết, thúc đẩy mối quan hệ trên các lĩnh vực khác phát triển.

Quan hệ kinh tế

Quan hệ trên lĩnh vực kinh tế có một tầm quan trọng đặc biệt trong mối quan hệ chung của hai nước, do đó, nó luôn được xem như “*hàn thủ biểu*” trong quan hệ Pháp-Việt. Quan hệ kinh tế được khởi đầu từ ngay khi Việt Nam và Pháp thiết lập quan hệ chính thức. Tuy nhiên, giai đoạn trước năm 1989, mối quan hệ này bị “*đóng băng*” do bị ảnh hưởng của yếu tố chính trị mà nhất là vấn đề Campuchia. Bắt đầu từ 1989, mối quan hệ kinh tế phát triển mạnh bởi những bất đồng về chính trị xung quanh vấn đề Campuchia đã cơ bản được giải quyết, cùng với môi trường hoà dịu của cả khu vực và thế giới. Cả hai bên đều nhận thức rõ tầm quan trọng của nhau trong một bầu không khí toàn cầu mới: Việt Nam với số dân đông, trẻ và một nền kinh tế phát triển mạnh, năng động là thị trường lý tưởng cho sự đầu tư của Pháp và từ đây để Pháp vươn ra các thị trường khác trong khu vực, trước hết là các nước Đông Dương. Đổi lại, Pháp góp phần giúp Việt Nam xây dựng đất nước và tái hoà nhập vào nền kinh tế thế giới. Quan hệ kinh tế giữa Pháp và Việt Nam được biểu hiện trên các mặt: Viện trợ, cho vay với lãi suất ưu đãi; Vận động giúp Việt Nam tái hội nhập vào các tổ chức kinh tế thế giới và các định chế tài chính thế giới; Hoạt động đầu tư kinh doanh; Hợp tác kinh tế và buôn bán song phương.

Một trong những vấn đề chính của quan hệ Việt – Pháp trong giai đoạn này là viện trợ kinh tế của Pháp đối với Việt Nam. Từ năm 1989, viện trợ của Pháp cho Việt Nam gia tăng nhanh chóng, nhất là sau khi Tổng thống Pháp Francois Mitterrand sang thăm Việt Nam năm 1993. Số tiền viện trợ của Pháp từ 5 triệu franc năm 1989 lên tới 45 triệu francs năm 1990; Năm 1991 số tiền viện trợ tăng tới 95 triệu francs; Năm 1992 là 180 triệu francs và năm 1993 lên tới 360 triệu francs; Năm 1994 con số đó là 450 triệu francs.²⁰ Với con số này, Pháp trở thành nước viện trợ song phương lớn thứ hai, chỉ sau Nhật Bản, cho Việt Nam.²¹ Ngoài ra, hàng năm Pháp còn giúp về lương thực, thực phẩm như bột mì, đường, sữa v.v. để Việt Nam giải quyết những khó khăn trước mắt.

Giải quyết nợ tồn đọng cũng là một vấn đề hết sức cấp thiết đối với Việt Nam. Muốn tái hội nhập được với các tổ chức tài chính, Việt Nam cần phải thanh toán các món nợ trước đó đối với các tổ chức định chế tài chính thế giới như: Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)... Đứng trước hoàn cảnh khó khăn của Việt Nam, Pháp đã chủ động tập hợp, thành lập và đứng đầu Câu lạc bộ “*Những người bạn của Việt Nam*”, nhằm huy động một số vốn cần thiết giúp Việt Nam trả nợ, khai thông con đường

²⁰ Tạp chí Quan hệ Quốc tế, số 40 (2/1993).

²¹ Le Monde, le 25 novembre 1994. (Báo Le Monde ngày 25/11/1994).

hoà nhập của Việt Nam với thế giới.²² Kết quả là năm 1993, Pháp, Nhật Bản cùng các ngân hàng thuộc 14 nước hỗ trợ đã giúp Việt Nam thanh toán món nợ, đưa Việt Nam chính thức bình thường hoá trở lại với IMF và nhận được sự giúp đỡ từ tổ chức này.

Bên cạnh đó, Pháp còn giúp đỡ về tài chính cho Việt Nam dưới nhiều hình thức khác như: cho vay với lãi suất ưu đãi để giúp Việt Nam trả nợ và thúc đẩy hoạt động công nghiệp. Các tổ chức tài chính của Pháp tham gia vào hoạt động này là: Quỹ Phát triển Pháp (CFD - Caisse Française du Développement), Ngân hàng Ngoại thương Pháp (BFCE - Banque Française du Commerce Extérieur), Quỹ Phát triển Trung ương Pháp (CCD - Caisse Centrale du Développement) với số tiền cho vay hàng năm hàng trăm triệu franc, gia hạn các khoản nợ cho Việt Nam và giúp Việt Nam trả nợ cho IMF.²³ Tháng 8/1994, trong chuyến thăm Việt Nam, Bộ trưởng Kinh tế Edmond Alphandéry đã thông báo xoá khoản nợ 1,2 tỷ francs cho Việt Nam. Đây là nửa số tiền nợ mà Việt Nam phải trả cho Pháp.

Với uy tín của mình ở châu Âu, Pháp tích cực kêu gọi các nước trong Cộng đồng Châu Âu bình thường hoá và phát triển quan hệ đối với Việt Nam. Chính nhờ vậy mà mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các nước này ngày càng phát triển mạnh mẽ. Năm 1993, một thoả ước về hợp tác kinh tế và

mậu dịch được ký kết. Nhiều hiệp định buôn bán hàng dệt may, xuất khẩu các mặt hàng nông sản được ký kết giữa Việt Nam và các nước này.

Việc Việt Nam đưa ra Luật Đầu tư năm 1987 và ngày càng sửa đổi cho hoàn thiện hơn đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh đầu tư của Pháp ở Việt Nam. Năm 1994, đầu tư của các công ty Pháp vào Việt Nam khoảng hơn nửa triệu USD với 66 dự án đang hoạt động, đứng hàng thứ 7 các nhà đầu tư vào Việt Nam và là nước châu Âu đầu tư lớn nhất ở đây. Đặc biệt, chính phủ hai nước Việt Nam và Pháp cố gắng tạo điều kiện và khuyến khích các nhà đầu tư bao gồm cả các công ty và cá nhân vào Việt Nam. Năm 1992, hai nước đã ký "*Hiệp định về khuyến khích bảo hộ đầu tư*" nhằm tăng cường thu hút vốn đầu tư và chuyển giao kỹ thuật giữa hai nước. Tuy nhiên, các dự án của Pháp trong giai đoạn này vẫn chỉ ở quy mô vừa và nhỏ tập trung trong các lĩnh vực: lắp ráp điện tử, du lịch, khách sạn, vận tải biển, thông tin, liên lạc, y tế v.v.

Các dự án lớn nhất của Pháp ở Việt Nam chủ yếu tập trung vào các dịch vụ như: liên doanh xây dựng khách sạn và sản xuất rượu bia. Trong khu vực sản xuất ít có dự án tầm cỡ quy mô lớn. Các dự án lớn đáng chú ý như Công ty Liên doanh khách sạn Cột Cờ thành phố Hồ Chí Minh (vốn đầu tư 76 triệu USD), Công ty TNHH khách sạn Hà Nội (vốn đầu tư gần 54 triệu USD), Công ty liên doanh Thống nhất - Metropole Hotel (vốn đầu tư 47,8 triệu USD), Công ty liên doanh

²² Le Monde, le 11 février 1992. (Báo Le Monde ngày 11/02/1992).

²³ Vietnam Investment Review, N. 147, 8/8/1994.

Rượu bia Tiền Giang (vốn đầu tư 43 triệu USD)...²⁴

Hoạt động hợp tác kinh tế và thương mại Pháp-Việt cũng phát triển mạnh mẽ, đặc biệt trên các lĩnh vực: hàng không, dầu khí, viễn thông, trong đó hợp tác về hàng không đóng một vai trò quan trọng. Mối quan hệ giữa Hàng không Pháp và Hàng không Việt Nam đã có từ lâu và sự hợp tác càng được tăng cường hơn từ sau năm 1989. Hãng Hàng không Pháp đã dành nhiều ưu tiên cho Hãng Hàng không Việt Nam thông qua việc giúp đỡ hiện đại hoá máy bay và đào tạo đội ngũ phi công v.v. Sự hợp tác này không chỉ đơn thuần mang lại lợi ích về kinh tế mà còn có một ý nghĩa tinh thần to lớn, nối gần khoảng cách địa lý xa xôi giữa hai dân tộc.

Trong lĩnh vực viễn thông, tập đoàn viễn thông đứng hàng đầu thế giới Alcatel của Pháp đã có mặt ở Việt Nam và triển khai nhiều dự án quan trọng với số vốn đầu tư lên tới hơn 200 triệu francs, triển khai hơn 130.000 các tổng đài điện thoại trên toàn quốc, giúp Việt Nam đào tạo cán bộ cho mạng lưới viễn thông hiện đại.

Thời gian từ 1989 đến 1995, quan hệ thương mại hai nước đã có bước phát triển mạnh. Mặc dù chủ yếu cán cân thương mại còn nghiêng về phía Pháp, song sự phát triển này đóng một vai trò đáng kể cho sự phát triển của Việt Nam. Trao đổi mậu dịch năm 1991 là 800 triệu francs, thì đến năm 1992 đã tăng gấp đôi tới 1,6 tỷ francs, năm 1994 tăng

lên đến trên 2 tỷ francs. Mức tăng này chủ yếu là hàng nhập khẩu từ Pháp sang Việt Nam.

Tuy nhiên, so với toàn bộ kim ngạch mậu dịch của Pháp thì con số này còn là quá khiêm tốn (chỉ mới chiếm 0,06% toàn bộ kim ngạch mậu dịch của Pháp.²⁵) Đối với Việt Nam, phần thị trường của Pháp là khoảng 8 tới 9% và là bạn hàng mậu dịch lớn thứ tư của Việt Nam. Và càng ngày thì các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Pháp đa dạng hơn, đặc biệt các mặt hàng công nghiệp nhẹ như may mặc, giày dép v.v.

Như vậy, quan hệ Việt Nam - Pháp trên lĩnh vực kinh tế ngày càng có những bước phát triển tốt đẹp. Trong giai đoạn này, sự ổn định về chính trị đã giúp mối quan hệ này phát triển mạnh mẽ và có một triển vọng tươi sáng.

Quan hệ hợp tác văn hóa – xã hội

So với các lĩnh vực khác thì quan hệ Pháp - Việt Nam trên lĩnh vực văn hoá-xã hội ít bị tác động bởi những yếu tố khách quan khu vực và quốc tế. Hơn thế nữa, mối quan hệ này lại còn làm cơ sở, tiền đề cho những mối quan hệ khác. Truyền thống văn hoá phương Đông lâu đời của Việt Nam kết hợp với văn hoá phương Tây của Pháp tạo thành những nét đặc trưng độc đáo từ trong quá khứ. Mối quan hệ này không bị ngắt quãng mà nó được kết nối liên tục trong mối quan hệ Pháp-Việt. Chính sách “*mở rộng*

²⁴ Thời báo Kinh tế Việt Nam, số 33 ngày 17/8/1995.

²⁵ Vietnam Investment Review, N. 143, ngày 11/7/1995.

ảnh hưởng” bằng văn hoá của Pháp trong chừng mực nhất định đã phát huy hiệu quả tại Việt Nam.

Trong Hiệp định hợp tác Việt – Pháp ký năm 1989, hai bên đã cam kết: *“Trong lĩnh vực hợp tác văn hoá, hai chính phủ sẽ làm hết sức mình để duy trì các hoạt động nhằm tạo thuận lợi cho sự hiểu biết lẫn nhau và các hoạt động nhằm tăng cường mối liên hệ giữa Việt Nam và Cộng đồng nói tiếng Pháp.”*²⁶

Trên cơ sở đó, Việt Nam đã nhanh chóng hoà nhập vào Cộng đồng nói tiếng Pháp, tham gia tích cực vào các hoạt động và là một trong 15 nước thành viên của Hội đồng Thường trực các nước nói tiếng Pháp, tham gia vào Hội đồng Tối cao Pháp ngữ do Tổng thống Pháp làm chủ tịch. Tiếng Pháp dần quay trở lại Việt Nam và nhanh chóng phát triển bởi nó có một nền tảng vững chắc là một thể hệ trí thức yêu tiếng Pháp và văn hoá Pháp. Các chương trình giảng dạy tiếng Pháp do các trung tâm ngôn ngữ Pháp đảm nhiệm có mặt tại Việt Nam. Năm 1991, Trung Tâm Ngôn ngữ và Văn minh Pháp (Alliance Française) mở văn phòng đại diện tại Hà Nội và hoạt động rất tích cực, trở thành trung tâm lớn nhất Việt Nam trong việc truyền bá Pháp ngữ. Viện Viễn Đông Bác Cổ được mở lại văn phòng đại diện tại Hà Nội năm 1993 nhằm thực hiện các hoạt động khoa học và giảng dạy tiếng Pháp. Đây thực sự là cầu nối giữa các nhà khoa học

Việt Nam và Pháp. Tại thành phố Hồ Chí Minh, Viện Trao đổi Văn hoá với Pháp (IDECAP – Institut d’Echanges Culturel avec la France) được thành lập với mục đích thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương giữa Việt Nam và Pháp trên các lĩnh vực văn hoá, khoa học, kỹ thuật v.v. Ngoài ra, nhiều trung tâm Pháp – Việt cũng được mở ở cả Hà Nội và Hồ Chí Minh nhằm tiến hành đào tạo các khoá ngắn hạn cho các nhà quản lý kinh tế Việt Nam.

Một trong những hoạt động đạt hiệu quả cao và lâu dài đó là chương trình hợp tác đào tạo cán bộ nghiên cứu trên các lĩnh vực giữa Việt Nam và Pháp. Nhiều trường đại học nổi tiếng ở các trung tâm nghiên cứu lớn của Pháp như: Paris, Lyon, Grenoble, Bordeaux đã tiếp nhận các sinh viên, thực tập sinh, nghiên cứu sinh sang học tập. Có thể nói rằng, về lâu dài thì đây chính là hình thức hợp tác hiệu quả nhất, góp phần củng cố cho mối quan hệ Pháp – Việt ngày càng bền chặt.

Cần phải nhắc đến *sự hợp tác Việt Nam - Pháp trên lĩnh vực y tế*. Quá trình phát triển của nền y học Việt Nam mang đậm dấu ấn sự giúp đỡ của Pháp. Chính phủ Pháp tiến hành nhiều chương trình trợ cấp cho y tế Việt Nam để hiện đại hoá trang thiết bị hay khôi phục lại các bệnh viện như Xanh Pôn ở Hà Nội và Grall ở thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1993, Hiệp định hợp tác về Y tế và Y học được ký kết giữa hai nước. Hiệp định thoả thuận về việc Pháp tham gia đào tạo và giúp đỡ y tế cho Việt Nam, hợp tác giữa các

²⁶ Le Monde, le 22 juin 1989. (Báo Le Monde ngày 22/06/1989).

trường đại học và các viện. Hàng năm, các chương trình gửi bác sĩ đi thực tập tại Pháp được tiến hành và mang lại hiệu quả cao. Sự giúp đỡ đào tạo của Pháp đặc biệt quan trọng bởi nó không chỉ giúp cho Việt Nam nâng cao chất lượng đội ngũ bác sĩ mà còn làm thay đổi cả phong cách làm việc đối với người bệnh.

Kết luận

Như vậy, quan hệ Pháp-Việt trong 20 năm (1975-1995) đã đóng một vai trò hết sức quan trọng trong suốt tiến trình lịch sử của mối quan hệ hai nước. So với quan hệ của Việt Nam đối với các nước phương Tây khác thì quan hệ có những đặc điểm hết sức riêng biệt.

Cũng như nhiều mối quan hệ quốc tế khác, quan hệ Việt-Pháp trong thời kì 1975-1995 phải chịu nhiều tác động của các yếu tố nội tại, khu vực và quốc tế, do vậy mà cũng phải trải qua nhiều bước thăng trầm. Tuy nhiên, không bị cuốn hoàn toàn theo xu hướng chung của lịch sử, hai nước Việt Nam và Pháp đã vượt lên những bất đồng chính trị, sự đối đầu về ý thức hệ để luôn giữ được sự liên tục của mối quan hệ cả trong những năm tháng khó khăn nhất: Khi thế giới bị chia làm hai hệ thống đối địch mà Việt Nam và Pháp mỗi nước lại là một thành viên của hai khối đó; Khi xu hướng khu vực và thế giới bao vây, cô lập Việt Nam, tìm mọi cách ngăn cản sự giúp đỡ của Pháp đối với Việt Nam v.v. Pháp và Việt Nam đã không để cho tình trạng “đối đầu” tồn tại trong mối quan

hệ của mình kể từ khi thiết lập mối quan hệ cho đến nay. Do vậy mà mối quan hệ Pháp-Việt không chỉ được bắt nguồn từ truyền thống lịch sử, mà còn được củng cố bền vững hơn qua các giai đoạn phát triển.

Cả hai nước Việt Nam và Pháp đều tìm thấy ở nhau những lợi ích chiến lược trong việc duy trì mối quan hệ. Chính vì vậy mà cả hai đều dễ dàng đi tới những quyết định và chính sách tương đồng nhằm củng cố và phát triển mối quan hệ. Đối với Việt Nam, Pháp có tầm quan trọng đặc biệt trong vai trò cầu nối giữa Việt Nam và thế giới phương Tây, trong quá trình Việt Nam hoà nhập vào môi trường quốc tế. Việt Nam tìm thấy ở Pháp một chỗ dựa vững chắc bởi chính sách đối ngoại nhất quán và ít phụ thuộc của Pháp trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế. Đối với Pháp, Việt Nam là một đối tác đầy tiềm năng và vững chắc cho việc quay trở lại ảnh hưởng của Pháp ở Đông Nam Á mà trước hết là Đông Dương - khu vực có vai trò chiến lược mà Pháp không thể bỏ qua.

Trải qua nhiều thăng trầm, quan hệ Pháp-Việt trong những năm từ 1989 đến 1995 có những bước phát triển vượt bậc, toàn diện hơn và sâu sắc hơn trên nền tảng của mối quan hệ trước đó. Chỉ trong một thời gian ngắn, quan hệ Việt - Pháp được củng cố vững chắc và chứng tỏ là mối quan hệ không thể thay thế được giữa hai nước. Điều này đã mang lại lợi ích cho cả hai nước và góp phần vào sự nghiệp hoà bình, hợp tác trên thế giới.